

HỢP TÁC XÃ TRÀ SHAN TUYẾT BÌNH HỒ

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ: 04/HTXTSTPH/2025

Tên sản phẩm: Giấm táo mèo vị nguyên bản

Hồ sơ gồm có:

Bản tự công bố sản phẩm

Mẫu nhãn sản phẩm dự kiến

Phiếu kết quả kiểm nghiệm

NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: Giấm sống táo mèo vị nguyên bản

Thành phần: Táo mèo, Đường mía, Nước

Thành phần dinh dưỡng/100 ml:

Năng lượng	0,76 kcal
Chất đạm	0 g
Carbohydrate	0,19 g
Chất béo	0 g
Natri	<15 mg
Đường tổng số	0 g

Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Hướng dẫn sử dụng:

Uống: Pha 1-2 thìa cà phê giấm với 200-300ml nước ấm, uống trước bữa ăn 15 phút.

Nấu ăn: Dùng làm gia vị cho salad, nước chấm, món kho, xào

Chăm sóc da: Pha loãng dấm để thoa ngoài da, giúp làm sạch và cân bằng PH da nhẹ nhàng

-Bảo quản: Bảo quản ở nơi thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

-Lưu ý: Không sử dụng sản phẩm đã hết hạn, hoặc có màu, mùi bất thường

Thời hạn sử dụng: in trên bao bì sản phẩm.

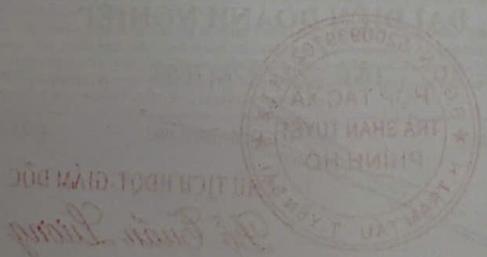
Ngày sản xuất: in trên bao bì sản phẩm.

Khối lượng tịnh: In trên bao bì sản phẩm.

Sản phẩm của: HỢP TÁC XÃ TRÀ SHAN TUYẾT PHÌNH HỒ

Địa chỉ: Thôn Tà Chử, Xã Phình Hồ, Tỉnh Lào Cai

Xuất xứ: Việt Nam



HỢP TÁC XÃ TRÀ SHAN TUYẾT PHÌNH HỒ

Thôn Tà Chử, Xã Phình Hồ, Tỉnh Lào Cai

BẢNG THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ TIÊU CHUẨN NHÀ SẢN XUẤT ÁP DỤNG CHO SẢN PHẨM GIÁM SÔNG TÁO MÈO VỊ NGUYÊN BẢN Số tự công bố: 04/HTXTSTPH/2025

1. Giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Patulin	µg/kg	50

2. Hàm lượng kim loại nặng

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Asen (As)	mg/l	0.2
2	Cadimi (Cd)	mg/l	1
3	Chì (Pb)	mg/l	0.5
4	Thủy ngân (Hg)	mg/l	0.05

3. Các chỉ tiêu chất lượng

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Năng lượng	Kcal/100ml	0,76
2	Chất đạm	g/100ml	0
3	Carbohydrate	g/100ml	0,19
4	Chất béo	g/100ml	0
5	Natri	mg/kg	<15

Lào Cai, Ngày 24 tháng 7 năm 2025

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên)
HỢP TÁC XÃ
TRÀ SHAN TUYẾT
PHÌNH HỒ
H. TRAM TÁU - T. YÊN BAI
CHỦ TỊCH HĐQT-GIÁM ĐỐC
Đỗ Tuấn Lương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 04/HTXTSTPH/2025

I. Thông tin về thương nhân tự công bố sản phẩm:

Thương nhân: **HỢP TÁC XÃ TRÀ SHAN TUYẾT PHÌNH HỒ**

Địa chỉ: Thôn Tà Chừ, Xã Phình Hồ, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

Điện thoại: 0385995988

Mã số doanh nghiệp: 5200939702

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo TCVN 5603:2023 (CAC/RCP 1-1969, Rev.2022-HACCP) Số VCA.1846.4A

Ngày cấp: 27/6/2025

Nơi cấp: Công ty cổ phần chứng nhận VCA

II. Thông tin sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Giấm sống táo mèo vị nguyên bản

2. Thành phần: Táo mèo, Đường mía, Nước

Thành phần dinh dưỡng/100 ml:

Năng lượng: 0.76 Kcal;

Chất đạm: < 0.2 g;

Carbohydrate: 0.19 g;

Chất béo: 0 g;

Natri: <15 mg

Đường tổng số: 0 g

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Hạn sử dụng ghi tại bao bì của sản phẩm.

- Ngày sản xuất: Xem trên bao bì sản phẩm.

- Cách ghi ngày sản xuất và hạn sử dụng: Tháng/năm (MM/YYYY)

4. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong chai nhựa PET có ghi thông tin nhãn đầy đủ. Bao bì đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.



- Quy cách đóng gói: 1 lít/chai. Quy cách đóng gói có thể thay đổi tùy theo nhu cầu thị trường và được ghi rõ trên nhãn sản phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: (trong trường hợp thuê cơ sở sản xuất)

Cơ sở sản xuất: Hợp tác xã chế biến, kinh doanh tổng hợp Đoàn Lương

Địa chỉ: Thôn Tiên Phú, Phường Văn Phú, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 3377/-GCNATTP-SCTYB

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (có mẫu nhãn dự thảo đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- **QCVN 8-1:2011/BYT** quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm
- **QCVN 8-1:2011/BYT** quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- **Nghị định 43/2017/NĐ-CP** về nhãn hàng hóa;
- **Nghị định số 111/2021/NĐ-CP** Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;
- **Thông tư 29/2023/TT-BYT** hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Lào Cai, ngày 24 tháng 7 năm 2025

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(Ký tên & đóng dấu)



CHỦ TỊCH HĐQT-GIÁM ĐỐC

Đỗ Tuấn Lương



Mã số/ Code: DV142010452/01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT



I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. Tên Khách hàng/
Customer's Name : HỢP TÁC XÃ TRÀ SHAN TUYẾT PHÌNH HỒ
2. Địa chỉ/
Address : Thôn Tà Chử, Xã Phình Hồ, Tỉnh Lào Cai
3. Tên mẫu thử/
Name of Sample : Giấm Táo Mèo Nguyên Chất
4. Mô tả mẫu/
Sample Description : Mẫu đựng trong chai, nắp kín, thể tích: 1L/chai, số lượng: 1 chai
5. Ngày nhận mẫu/
Date sample received : 10/07/2025
6. Thời gian lưu mẫu/
Sample retention time : Không có mẫu lưu
7. Ngày thử nghiệm/
Date of test : 10/07/2025-24/07/2025
8. Ngày trả kết quả/
Date of issue : 24/07/2025



II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	Năng lượng	kcal/100mL	0,76	VNT.H.03.Fo.277
2	Carbohydrate hiệu dụng	g/100mL	0,19	VNT.H.03.Fo.187
3	Protein	g/100mL	< LOQ = 0,2	TCVN 10034:2013
4	Béo tổng	g/100mL	KPH (LOD = 0,1)	VNT.H.03.Fo.09
5	Natri (Na)	mg/kg	< LOQ = 15	TCVN 10916:2015
6	Đường tổng số	g/100mL	KPH (LOD = 0,15)	VNT.H.03.Fo.53
7	Arsen (As)	mg/kg	KPH (LOD = 0,05)	TCVN 10912:2015
8	Cadimi (Cd)	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	TCVN 10912:2015
9	Chì (Pb)	mg/kg	KPH (LOD = 0,025)	TCVN 10912:2015
10	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	TCVN 10912:2015



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
 2. Không được trích dẫn một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
 3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
 4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
 5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn chỉ định đánh dấu (a), được Bộ Tài nguyên & Môi trường cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục Chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of agriculture and rural development (a), The Ministry of Natural Resources and Environment issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
 6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST
 VNTEST INSTITUTE FOR QUALITY TESTING AND INSPECTION

Đc: Số 07, Ngách 168/21, Đường Nguyễn Xiển, P. Hạ Đình, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
 Điện thoại: 024.66.86.76.38 - Email: info@vntest.vn - Website: www.vntest.vn



Mã số/ Code: DV142010452/01

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
11	Patulin	µg/kg	KPH (LOD = 1,5)	VNT.H.03.Fo.278

Ghi chú/ Note:

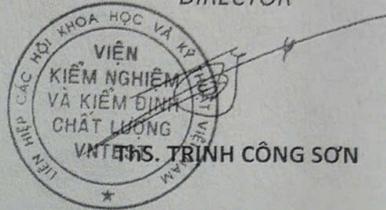
- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
 QC Manager

VŨ THỊ KIM THANH



VIỆN TRƯỞNG
 DIRECTOR



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
 SCT.....647...Ouvển số.01.....SCT/BS

64-GR-7075



PHÓ CHỦ TỊCH
 Hoàng Đình Hiền



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn chỉ định đánh dấu (a), được Bộ Tài nguyên & Môi trường cấp giấy chứng nhận Vincerts đánh dấu (b), được Cục Chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of agriculture and rural development (a), The Ministry of Natural Resources and Environment issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.